

Số: 4173 /TCT-CS
V/v thuế GTGT

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2020

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Cục Thuế tỉnh Kon Tum;
- Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk.

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 3237/UBND-KTTH ngày 31/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, công văn số 5576/UBND-KT ngày 30/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về hoàn thuế đối với dự án đầu tư. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Quy định pháp luật về hoàn thuế GTGT

- Tại khoản 1 Điều 13 Luật số 13/2008/QH12 ngày 03/6/2008 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016) quy định các trường hợp hoàn thuế:

“Điều 13. Các trường hợp hoàn thuế

1. ...Trường hợp cơ sở kinh doanh đã đăng ký nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ có dự án đầu tư mới, đang trong giai đoạn đầu tư có số thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho đầu tư mà chưa được khấu trừ và có số thuế còn lại từ ba trăm triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng.

Cơ sở kinh doanh không được hoàn thuế giá trị gia tăng mà được kết chuyển số thuế chưa được khấu trừ của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư sang kỳ tiếp theo đối với các trường hợp:

a) Dự án đầu tư của cơ sở kinh doanh không góp đủ số vốn điều lệ như đã đăng ký; kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện khi chưa đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư hoặc không bảo đảm duy trì đủ điều kiện kinh doanh trong quá trình hoạt động;”

- Tại Điều 10 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 12/8/2016 của Chính phủ) quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng:

“Điều 10. Hoàn thuế giá trị gia tăng

...

2. Cơ sở kinh doanh được hoàn thuế đối với dự án đầu tư như sau:

...

c) Cơ sở kinh doanh không được hoàn thuế giá trị gia tăng mà được kết chuyển số thuế chưa được khấu trừ của dự án đầu tư theo pháp luật về đầu tư sang kỳ tiếp theo đối với các trường hợp:

- Dự án đầu tư của cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện khi chưa đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Luật thuế giá trị gia tăng đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế là dự án đầu tư của cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện nhưng cơ sở kinh doanh chưa được cấp giấy phép kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; chưa được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; chưa có văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép đầu tư kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; hoặc chưa đáp ứng được điều kiện để thực hiện đầu tư kinh doanh có điều kiện mà không cần phải có xác nhận, chấp thuận dưới hình thức văn bản theo quy định của pháp luật về đầu tư.”

2. Quy định pháp luật về đầu tư

- Tại Điều 7 Luật đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014 quy định:

“Điều 7. Ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện

1. Ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện là ngành, nghề mà việc thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh trong ngành, nghề đó phải đáp ứng điều kiện vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng.

2. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại Phụ lục 4 của Luật này.”

4. Tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật số 03/2016/QH14 ngày 22/11/2016 sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư:

“Phụ lục 4 Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định:

54. Hoạt động phát điện, truyền tải, phân phối, bán buôn, bán lẻ, xuất, nhập khẩu điện, tư vấn chuyên ngành điện lực”

3. Quy định pháp luật về hoạt động điện

- Tại Điều 7, Điều 32 Luật điện lực số 28/2004/QH11 ngày 03/12/2004 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 24/2012/QH13 ngày 20/11/2012) quy định:

“Điều 7. Các hành vi bị cấm trong hoạt động điện lực và sử dụng điện

...

2. Hoạt động điện lực không có giấy phép theo quy định của Luật này.

...

Điều 32. Đối tượng, điều kiện được cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực

1. Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép để thực hiện một hoặc nhiều lĩnh vực hoạt động điện lực.

...

5. Bộ Công thương quy định trình tự, thủ tục cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung và thời hạn giấy phép hoạt động điện lực đối với từng lĩnh vực hoạt động điện lực.”

- Tại khoản 1 Điều 11 Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16/10/2018 của Bộ Công thương quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực:

“1. Chậm nhất trước 15 ngày làm việc tính từ ngày dự kiến chính thức vận hành thương mại, tổ chức tham gia hoạt động phát điện phải nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực.”

Căn cứ các quy định trên:

1. Về việc hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư nhà máy điện, Bộ Tài chính có công văn số 15615/BTC-TCT ngày 24/12/2019 gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Tổng cục Thuế có công văn số 5289/TCT-CS ngày 17/12/2019 gửi Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk (bản photocopy gửi kèm).

2. Việc hoàn thuế giá trị gia tăng thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành: Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016, Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ, Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính.

Theo đó, trường hợp dự án đầu tư nhà máy điện đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị hoàn thuế chưa được cấp Giấy phép hoạt động điện lực thì chưa đủ điều kiện hoàn thuế GTGT theo quy định.

Đề nghị Cục Thuế tỉnh Kon Tum, Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk căn cứ các quy định nêu trên và tình hình thực tế để xử lý đảm bảo chế độ quy định và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tổng cục Thuế có ý kiến đề Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Cục Thuế tỉnh Kon Tum, Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk được biết./

Nơi nhận: /N

- Như trên;
- Vụ PC, CST – BTC;
- Vụ PC, KK – TCT;
- Lưu: VT, CS (3).

12

KT TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Đông Ngọc Minh